**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 29**

Từ ngày 1/4/2024 đến ngày 5/4/2024

**Cách ngôn:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | **Sáng** | **1****2****3****4** | **HĐTT****TĐ****Toán****CT** | **Chào cờ** **Một vụ đắm tàu****Ôn tập về phân số(tt)****Đất nước** |
| **Chiều** | **1** **2** **3** | **Lịch sử****LTVC****KChuyện** | **Hoàn thành thống nhất đất nước****Ôn tập về dấu câu ( dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)****Lớp trưởng lớp tôi** |
|  **Ba** |
| **Sáng** |  **1** **2****3****4** | **Toán****Khoa học** **TLV****/** | **Ôn tập về số thập phân****Sự sinh sản của thú****Tập viết đoạn đối thoại** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Tư** | **Sáng** | **1****2****3****4** | **/****/****TĐ****Toán** | **Con gái****Ôn tập về số thập phân(tt)** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm** | **Sáng** | **1** **2****3****4** |  **Toán****LTVC****Địa lý****Khoa học** | **Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng****Ôn tập về dấu câu( dấu chấm,dấu hỏi,dấu chấm than)****Châu Đại Dương và châu Nam Cực****Sự nuôi và dạy con của một số loai thú** |
| **Chiều** | **1** **2****3** | **HĐTT****TLV****Kĩ Thuật** | **Chủ điểm: Hòa bình và hữu nghị****Trả bài văn tả cây cối****Lắp máy bay trực thăng ( tiết 3)** |
|  **Sáu** | **Sáng** | **/** |  **/** |  |
| **Chiều** | **1****2****3** |  **Toán****HĐTT****Đạo đức** | **Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng (tt)** **Sinh hoạt lớp****Bảo vệ cái đúng,cái tốt (t1)** |

**Thứ Hai,ngày 1/4/2024**

**TUẦN 29 :**

**Tập đọc : Tiết 57  MỘT VỤ ĐẮM TÀU**

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu ý nghĩa: Tình bạn đẹp của Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta; đức hi sinh cao thượng của Ma-ri-ô (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn.

- Viết (Thay) một kết thúc vui cho câu chuyện Một vụ đắm tàu ( CV 3799 )

**-** Viết được đoạn văn ngắn kể chuyện theo hướng phát huy trí tưởng tượng, đoạn văn biểu cảm ( CV 3799 )

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục tình cảm yêu quý bạn bè.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ (HĐ1, HĐ2, LĐ diễn cảm ; vận dụng )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK,Tranh minh hoạ trong SGK, bảng phụ…

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS hát- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: (28 phút)****Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)- Chia đoạn: 5 đoạn- HD từ ngữ khó, câu khó - HD giải thích thêm từ: Khoang tàu- Đọc diễn cảm bài văn. **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)Câu hỏi 1: Nêu hoàn cảnh và mục đích chuyến đi của Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta.Câu hỏi 2: Giu-li-ét-ta chăm sóc Ma-ri-ô như thế nào khi bạn bị thương?-Tai nạn bất ngờ xảy ra như thế nào?- Ma-ri-ô phản ứng thế nào…là cậu?Câu hỏi 3: Quyết định nhường bạn xuống xuồng cứu nạn của Ma-ri-rô nói về điều gì về cậu bé ?Câu hỏi 4: Hãy nêu cảm nghĩ của em về hai nhân vật chính trong truyện.*+ Thay một kết thúc vui cho câu chuyện Một vụ đắm tàu* \*Nêu ý nghĩa **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )** - HD đọc diễn cảm: Đoạn 4,5- Tổ chức thi đọc diễn cảm**4. Vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**+ Chi tiết nào gây xúc cảm cho người đọc. + Viết đoạn văn biểu cảm ( 2,3 câu)+ Gọi HS đọc đoạn văn- Về nhà kể lại câu chuyện này cho mọi người trong gia đình cùng nghe.- Nhận xét tiết học  | - HS hát- Đọc nối tiếp- Luyện đọc từ ngữ khó: Li-vơ-pun; Ma-ri-ô; Giu-li-ét-ta.- Câu khó: “Một ý nghĩ…bố mẹ”- Khoang tàu: Khoảng trống của lòng tàu- Đọc nối tiếp- Luyện đọc nhóm 2- Ma-ri-ô bố mới mất, về quê sống với họ hàng,Giu- li-ét-ta…gặp lại bố mẹ- Thấy Ma-ri-ô bị sóng lớn ập tới,xô cậu ngã dụi, Giu-li-ét-ta hoảng hốt …cho bạn.+ Cơn bão dữ dội ập tới, sóng lớn phá thủng thân tàu…khiếp sợ nhìn mặt biển.+ Một ý nghĩ vụt đến…thả xuống nước.- Ma-ri-ô có tâm hồn cao thượng, nhường sự sống cho bạn hy sinh bản thân vì bạn.- Ma-ri ô là một chàng trai kín đáo….- Giu-li-ét-ta là một bạn gái tốt bụng …*- HS nêu* \* Tình bạn đẹp của Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta ; đức hy sinh cao thượng của Ma-ri-ô.- Luyện đọc diễn cảm - Tham gia thi đọc diễn cảm- HS trả lời- HS viết đoạn văn biểu cảm- HS đọc- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

TOÁN ( T.141 ) :

ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ ( TT )

I/ YÊU CẦU CÀN ĐẠT:

**1/ Kiến thức kĩ năng:**

- Biết xác định phân số; biết so sánh, sắp xếp các phân số theo thứ tự.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 4, bài 5a.* HS năng khiếu làm BT3,5b*.*

*- Rèn kĩ năng* so sánh, sắp xếp các phân số theo thứ tự.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,4,5 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, bảng phụ…

 - HS : SGK, bảng con, vở...

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)1.**- Cho HS chơi trò chơi "Điền đúng, điền nhanh" : Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm   - GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng.**2. Luyện tập thực hành: ( 32 phút )** *Bài 1/149 ( 5 phút )*  Khoanh vào câu trả lời đúng.- GV cho HS làm, sửa bài.*Bài 2/149:* ( 7 phút ) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.- GV cho HS làm, sửa bài.*Bài 3/150:* ***Dành cho HS năng khiếu*** *Bài 4/150:* ( 10 phút ) So sánh hai phân số.- GV cho HS làm bảng, lớp làm vở. *Bài 5/150:* ( 10 phút ) a)Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn.- GV cho HS đọc đề, nêu cách làm.- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm 2.**3. Vận dụng: ( 3 phút )**- Cho HS vận dụng làm các câu sau: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm ....  .... ...  1 ... - Nhận xét tiết học.- Về nhà ôn phân số.- Chuẩn bị bài: *Ôn tập về số thập phân*. | - Mỗi đội chơi gồm có 3 học sinh thi.- HS dưới lớp cổ vũ cho 2 đội chơi- HS nghe- HS ghi vở**\* ( Cá nhân )***Đáp án*: Khoanh vào D.**\* ( Cá nhân )** *Đáp án:* Khoanh vào B.**\* ( Cá nhân )**- HS làm vở, bảng lớp.*Đáp án*: **\* ( Nhóm 2 )**- Nêu và làm theo nhóm đôi..-HS làm bài. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chính tả : Tiết 29 ĐẤT NƯỚC**

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nhớ - viết đúng chính tả 3 khổ thơ cuối bài *Đất nước.*

**-** Tìm được những cụm từ chỉ huân chương, danh hiệu và giải thưởng trong BT2, BT3 và nắm được cách viết hoa những cụm từ đó.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực thẩm mĩ ( HĐ1, HĐ2, BT2, BT3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK,Tranh minh hoạ trong SGK, bảng phụ, bảng nhóm…

 - HS : SGK, vở…

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**- Cho HS thi viết đúng các tên sau: Phạm Ngọc Thạch, Nam Bộ, Cửu Long, rừng tre.- GV nhận xét- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 25 phút )*****Hoạt động 1: HD viết chính tả***- Yêu cầu 1 em đọc đoạn viết ( 3 khổ thơ cuối )- Hãy nêu nội dung đoạn viết :- HD viết từ ngữ khó: yêu cầu HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai .- GV hư­­­­­­­­ớng dẫn cách viết các từ ngữ khó viết - GV hướng dẫn cách trình bày đoạn thơ .***Hoạt động 2: HS nhớ viết***- Yêu cầu HS viết bài- GV nhắc nhở HS t­­­­­­­­ư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở - GV đọc lại bài viết***Hoạt động 3:******Chấm bài, nhận xét*** - GV chấm 7-10 bài.- Nhận xét bài viết của HS.**3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**Bài 2: ( HĐ nhóm 2 )- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.- Cho HS quan sát tranh: Giới thiệu bác sĩ Phạm Ngọc Thạch - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 làm bài vào vở tìm các từ chỉ huân chương, danh hiệu, giải thư­­ởng.; đại diện 1 nhóm làm trên bảng nhóm.- GV nhận xét chốt lại lời giải đúng - Nhận xét cách viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng - GVKL: Mỗi cụm từ trên đều gồm 2 bộ phận nên khi viết phải viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Nếu trong cụm từ có tên riêng chỉ người ( ***Hồ Chí Minh***) thì viết hoa theo quy tắc viết hoa tên người. Bài 3: ( HĐ cá nhân )- Gọi HS đọc BT- Nêu yêu cầu đề- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn và làm bài vào vở- GV nhắc HS: Khi làm BT này các em dựa vào cách viết hoa tên danh hiệu để phân tích- GV nhận xét chữa bài.**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)** - Hãy nêu lại cách viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng- Về nhà chia sẻ với mọi người cách viết các từ chỉ huân chương, danh hiệu, giải thưởng. - GV nhận xét giờ học | - HS chia thành 2 đôi chơi, mỗi đội 4 HS thi viết nhanh, viết đúng. - 2 HS đọc thuộc lòng đoạn viết, HS d­­­­­­­­ưới lớp đọc thầm theo - Ca ngợi vẻ đẹp của đất nước trong mùa thu mới - HS nêu : rừng tre, bát ngát, phù sa, rì rầm, tiếng đất , khuất , …- HS luyện viết bảng con- HS lắng nghe- Nhớ và viết bài .- HS soát lại bài .- Chấm lỗi theo cặp .- HS nộp vở- HS nghe- Đọc đề - nêu yêu cầu + Tìm những cụm từ chỉ các huân ch­­ương, danh hiệu và giải thư­­ởng. Nhận xét về cách viết các cụm từ đó- HS lắng nghe- Thảo luận nhóm 2, chia sẻ kết quả + Chỉ danh hiệu:  *Anh hùng/ Lao động.*+ Chỉ huân chư­­ơng: *Huân ch­ương/ Kháng chiến,* *Huân chư­ơng/ Lao động.*+ Chỉ giải th­­ưởng: *Giải thưởng/ Hồ Chí Minh.*- Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó.- HS lắng nghe- 1 HS đọc- Viết lại tên các danh hiệu trong đoạn văn cho đúng.- HS làm bài vào vở. - 1 HS lên làm bài bảng lớp*Anh hùng/ Lực l­ượng vũ trang nhân dân.**Bà mẹ/ Việt Nam/ Anh hùng.*- HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 - Nắm được tháng 4-1976, Quốc hội chung cả nước được bầu và họp vào cuối tháng 6 đầu tháng 7-1976.

- Nêu đượcnội dung của kì họp thứ nhất, quốc hội khoá VI, ý nghĩa của cuộc bầu cử quốc hội thống nhất 1976.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

-Yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học (HĐ1, 2), năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (HĐ1, 2, củng cố, dặn dò).

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử (HĐ1, 2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ, ảnh tư liệu…

- HS : SGK, vở...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động : (5 phút)** |
| - Cho HS hát- Giới thiệu bài - Ghi bảng  | - HS hát- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá : (30 phút)** |
| ***Hoạt động 1:*** *Làm việc cả lớp*- GV yêu cầu HS đọc SGK và tả lại không khí của ngày Tổng tuyển cử Quốc hội khoá VI+ Ngày 25 - 4 - 1976, trên đất nước ta diễn ra sự kiện gì?+ Quang cảnh Hà Nội, Sài Gòn và khắp nơi trên cả nước trong ngày này như thế nào?+ Tinh thần của nhân dân ta trong ngày này ra sao? + Kết quả của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trên cả nước ngày 25 - 4 - 1976?- GV tổ chức cho HS trình bày diễn biến của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước.+ Vì sao nói ngày 25 - 4 - 1976 là ngày vui nhất của nhân dân ta?***Hoạt động 2:*** *Nội dung của kì họp thứ nhất, quốc hội khoá VI, ý nghĩa của cuộc bầu cử quốc hội thống nhất 1976*- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm- Gọi HS trình bày kết quả thảo luận- Sự kiện bầu cử Quốc hội khoá VI gợi cho ta nhớ tới sự kiện lịch sử nào trước đó?- Những quyết định của kì họp đầu tiên, Quốc hội khoá VI thể hiện điều gì?\* GV nhấn mạnh: Việc bầu cử và kì họp Quốc hội đầu tiên có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Từ đây nước ta có bộ máy nhà nước chung thống nhất tạo điều kiện cho cả nước ta cùng đi lên CNXH.**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Yêu cầu HS đọc nội dung cần nắm - Quốc hội đầu tiên của Quốc hội thống nhất có ý nghĩa lịch sử như thế nào?- Nhận xét tiết học | - HS đọc SGK+ Ngày 25 - 4 - 1976, Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tổ chức trong cả nước.+ Hà Nội, Sài Gòn và khắp nơi trên cả nước tràn ngập cờ, hoa, biểu ngữ.+ Nhân dân cả nước phấn khởi thực hiện quyền công dân của mình. Các cụ già tuổi cao, sức yếu vẫn đến tận trụ sở bầu cử cùng con cháu. Các cụ muốn tự tay bỏ lá phiếu của mình. Lớp thanh niên 18 tuổi thể hiện niềm vui sướng vì lần đầu tiên được vinh dự cầm lá phiếu bầu Quốc hội thống nhất.+ Chiều 25 - 4 - 1976, cuộc bầu cử kết thúc tốt đẹp, cả nước cos 98,8% tổng số cử tri đi bầu cử.+ Vì ngày này là ngày dân tộc ta hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước sau bao nhiêu năm dài chiến tranh hi sinh gian khổ.- HS làm việc theo nhóm, cùng đọc SGK và rút ra kết luận: Kì họp đầu tiên Quốc hội khoá VI đã quyết định:+ Tên nước ta là: Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam + Quốc kỳ : Cờ nền đỏ có ngôi sao vàng ở giữa + Quốc ca : Bài hát: *Tiến quân ca*  + Quyết định Quốc huy  + Thủ đô: Hà Nội + Đổi tên thành phố Sài Gòn- Gia Định: Thành phố Hồ Chí Minh- Gợi cho ta nhớ đến ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sau đó, ngày 6 - 1 - 1946 toàn dân ta đi bầu Quốc hội khoá I, lập ra Nhà nước của chính mình.- Thể hiện sự thống nhất đất nước cả về mặt lãnh thổ và Nhà nước. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**LT&C: Tiết 57  ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU**

 **( Dấu chấm , chấm hỏi , chấm than )**

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được các dấu chấm, chấm hỏi, chấm than trong mẩu chuyện (BT1)

- Đặt đúng các dấu chấm và viết hoa những từ đầu câu, sau dấu chấm (BT2)

**- Điều chỉnh:** Thay bài 3 thành bài tập với yêu cầu: Viết đoạn văn (3,4 câu) có sử dụng dấu chấm, chấm than để tả thiên nhiên, đất trời mùa thu của cuộc kháng chiến trong bài tập đọc “Đất nước” ( CV 3799 )

- Dùng đúng dấu chấm (dấu chấm than) khi viết đoạn văn*.(BT3).*

**-** Vận dụng các kiến thức về dấu chấm, dấu hỏi, dấu chấm than để làm các bài tập theo yêu cầu.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ (BT1, 2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS hát- GV nhận xét kết quả bài kiểm tra định kì giữa kì II.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành: *(32 phút )***Bài tập 1: Nhóm 2- Cho HS đọc đề .- Cho HS làm bài- Nêu tính khôi hài của mẩu chuyện vui.\* Trong thực tế không có kỉ lục thế giới về sốt.Bài tập 2: Cá nhân- Cho HS đọc đề .- Bài văn nói điều gì?+ Giải nghĩa: Đặc quyền đặc lợi:+ Pê-xô:- Cho HS làm bài vào vở Bài tập 3: Cá nhân- Viết đoạn văn (3,4 câu) có sử dụng dấu chấm , chấm hỏi, chấm than để tả thiên nhiên, đất trời mùa thu của cuộc kháng chiến trong bài tập đọc “Đất nước”- GV nhận xét, sửa chữa**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)** - Nêu tác dụng của dấu chấm, chấm hỏi, chấm than ?- Về nhà tập đặt câu sử dụng 3 loại dấu nêu trên.- GV nhận xét tiết dạy. | - HS hát- HS nghe- Đọc đề- Xác định yêu cầu- Thảo luận nhóm đôi+ Dấu chấm đặt cuối các câu 1,2,9 dùng để kết thúc các câu kể.Câu 3,6,8,10 cũng là câu kể, nhưng cuối câu đặt dấu hai chấm để dẫn lời nhân vật+ Dấu chấm hỏi: đặt ở cuối câu 7,11 dùng để kết thúc các câu hỏi+ Dấu chấm than: đặt cuối câu 4,5 dùng để kết thúc câu cảm (câu 4), câu khiến (câu 5)- Vận động viên lúc nào cũng chỉ nghĩ đến kỉ lục thế giới nên khi bác sĩ nói anh sốt 41 độ, anh hỏi ngay: kỉ lục thế giới (về sốt cao) là bao nhiêu.- Đọc đề- Xác định yêu cầu-Kể chuyện thành phố Giu- chi- tan ở Mê-hi-cô là nơi phụ nữ được đề cao, được hưởng những đặc quyền đặc lợi- Những quyền lợi dành riêng cho một số ít người có địa vị cao.- Đơn vị tiền tệ của Mê-hi-cô- HS làm bài vào vở, chia sẻ trước lớpThành phố………/Ở đây,…./ Trong mỗi gia đình,…./ Nhưng điều…./ Trong bậc thang…/ Điều này…../Chẳng hạn, …./ Nhiều chàng trai….- HS đọc bài tập- HS viết đoạn văn theo yêu cầu, trình bày- HS nêu- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kể chuyện : Tiết 29  LỚP TRƯỞNG LỚP TÔI**

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu và biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

- Kể được từng đoạn câu chuyện và bước đầu kể được toàn bộ câu chuyện theo lời một nhân vật.

- HSNK kể được toàn bộ câu chuyện theo lời của 1 nhân vật (BT2).

**2. Phẩm chất, nămg lực:**

- Giáo dục tinh thần đoàn kết, yêu quý bạn bè.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK,Tranh minh hoạ trong SGK, bảng phụ…

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)** - Cho HS thi kể một kỷ niệm về thầy ( cô ) giáo.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 10 phút )***HD HS tìm hiểu câu chuyện* - GV kể chuyện lần 1 - Giải nghĩa: : Xốc vác: + Hớt hải: **+** Củ mỉ cù mì**-** GV kể chuyện lần 2 + Kết hợp tranh minh hoạ - Khi Vân được bầu làm lớp trưởng , vì sao các bạn bàn tán sôi nổi ?- Điều gì bất ngờ trong giờ địa lí ? - Bạn Quốc ngạc nhiên điều gì ? - Cuối cùng các bạn có suy nghĩ gì về Vân ?**3. Luyện tập, thực hành** (22 ph)Bài tập 1: Cho HS quan sát tranh, kể theo nhóm- Cho từng nhóm HS thi kể *- Bình chọn HS kể chuyện hay nhất, hấp dẫn nhất.* Bài tập 2: Cho HS kể theo lời của một nhân vật: Quốc, Lâm hoặc Vân**.( HS NK )**Bài tập 3: Thảo luận về ý nghĩa câu chuyện và bài học tự rút ra sau khi nghe câu chuyện ( nhóm 2)**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)** - Qua câu chuyện trên, em có suy nghĩ gì về vai trò của người phụ nữ trong xã hội hiện nay ?- Về nhà kể lại câu chuyện này cho mọi người cùng nghe.- Nhận xét tiết học. | - HS thi kể- Lớp lắng nghe- Có khả năng làm được nhiều việc, đặc biệt là những việc nặng nhọc, vất vả.- Từ gợi tả dáng vẻ hoảng sợ lộ rõ ở nét mặt, cử chỉ.- Lành, ít nói và hơi chậm chạp .- Lớp lắng nghe và quan sát tranh.- Vì cho rằng Vân thấp bé , ít nói , học không giỏi , không xứng đáng làm lớp trưởng ..- Vân đạt điểm cao .- Vân đã làm giúp Quốc trực nhật khi Quốc ngủ quên , mua kem bồi dưỡng cho các bạn đang lao động giữa trời nắng .- Phục tài Vân vì Vân gương mẫu , xúc vác trong mọi công việc của lớp . - Thảo luận nhóm 5 dựa vào tranh minh hoạ kể lại từng đoạn câu chuyện- Đại diện nhóm thi kể.**- HSNK:** HS nói tên nhân vật em chọn nhập vai, kể 2-3 câu mở đầu.Vd: Tôi là Quốc. Hôm ấy, sau khi lớp bầu Vân làm lớp trưởng mấy đứa con trai chúng tôi bình luận sôi nổi…- HS thảo luận nhóm 2 trao đổi ý nghĩa câu chuyện và bài học mình rút ra.+ Khen ngợi một bạn lớp trưởng nữ vừa học giỏi, vừa chu đáo, xốc vác công việc của lớp, khiến các bạn nam trong lớp ai cũng nể phục+ Câu chuyện khuyên chúng ta không nên coi thường bạn nữ. Các bạn nữ cũng rất giỏi giang, vừa học giỏi, vừa chu đáo, lo toan công việc tập thể./ Câu chuyện giúp chúng ta hiểu nam nữ đều bình đẳng; …- HS nêu- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba,ngày 2/4/2024**

Toán ( tiết 142 ):

**ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN**

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

**1/ Kiến thức kĩ năng:**

- Biết cách đọc, viết số thập phân và so sánh các số thập phân.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 4a, bài 5.* *HS năng khiếu làm BT3,4b.*

- Rèn kĩ năng đọc, viết số thập phân và so sánh các số thập phân.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Tính nhanh nhẹn – trình bày khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,4,5 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa

 **III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**- Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" với nội dung như sau:  *Một bạn nêu một số thập phân bất kì, gọi bạn khác bạn đó phải nêu được một số thập phân khác lớn hơn số thập phân đó.* - GV nhận xét trò chơi- Giới thiệu bài - Ghi bảng**2. Luyện tập thực hành : ( 32 phút )***Bài 1/150:( 10 phút )* - GV gọi HS đọc đề.- Y/c HS làm bài- Nhận xét, chốt ý.? Nêu cách đọc số thập phân?*Bài 2/150:* ( 7 phút ) - GV gọi HS đọc đề.- Nêu YC đề .- GV cho HS làm bảng con.? Nêu cách viết số thập phân?*Bài 3/150:* ***Dành cho HS năng khiếu****Bài 4/151:( 10 phút )* - GV gọi HS đọc đề.- Nêu YC đề. - GV cho HS làm, sửa bài, GV đánh giá chung.*Bài 5/151:* ( 5 phút ) - GV gọi HS đọc đề.- Nêu YC đề.- GV cho HS làm, sửa bài, GV nhận xét- Nêu cách so sánh số thập phân.**3. Vận dụng: ( 3 phút )**- Nêu giá trị của các chữ số ở các hàng của những số thập phân sau: 28,024; 145,36; 56,73- Nhận xét tiết học – dặn dò. | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở**\* ( Cá nhân)**- HS đọc đề- HS trình bày miệng.*63,42: Sáu mươi ba phẩy bốn mươi hai*; *Phần nguyên: 63; Phần thập phân 42( Trong đó: 6 chỉ sáu chục - 3 chỉ ba đơn vị - 4 chỉ bốn phần mười - 2 chỉ hai phần trăm.)*- HS nêu.**\* ( Cá nhân )**- HS đọc đề.- Viết số thập phân.- HS làm bài.*Đáp án:* a*) 8,65. b) 72,493.*  *c) 0,04.*- HS nêu.**\* ( Cá nhân )**- HS đọc đề.Viết các PSTP sau dưới dạng STP- HS làm vở, bảng lớp.*Đáp án:* a*) 0,3; 0,03; 4,4; 2,002.***\* ( Cá nhân )**- HS đọc đề.- Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm.- HS làm vở, bảng lớp.*Đáp số:* *78,6 > 78,59 28,300 = 28,3**9,478< 9,48 0,916 > 0,906***-**HS nêu. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Khoa học:

SỰ SINH SẢN CỦA THÚ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết thú là động vật đẻ con.

- Kể tên được một số loài thú.

2. Phẩm chất, năng lực:

- Chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ các loài thú.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2),vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (củng cố, dặn dò).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bảng phụ, Hình ảnh thông tin minh hoạ

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên": Kể tên các loài chim(Mỗi HS kể tên 1 loài chim) - Gv nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng  | - HS chơi- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá : (30 phút)** |
| Hoạt động 1 : Quan sát - Các em HĐ theo nhóm. Hãy cùng bạn đọc các câu hỏi trong SGK trang 120 về sự sinh sản của thú. Chú ý thảo luận so sánh về sự sinh sản của chim và thú để có câu trả lời chính xác, các em hãy QS hình và đọc các thông tin kèm trong SGK+ Nêu nội dung của hình 1a ?+ Nêu nội dung hình 1b ?+ Chỉ vào hình và nêu được bào thai của thú được nuôi dưỡng ở đâu ?+ Nói tên các bộ phận của thai mà bạn thấy trong hình ?+ Bạn có nhận xét gì về hình dạng của thú mẹ và thú con ?+ Thú con mới ra đời được thú mẹ nuôi bằng gì ?+ So sánh sự sinh sản của thú với các loài chim ?+ Bạn có nhận xét gì về sự nuôi con của chim và thú ?- GV kết luận Hoạt động 2 : Làm việc với phiếu học tập+ Thú sinh sản bằng cách nào ?+ Mỗi lứa thú thường đẻ mấy con ?- GV chia lớp thành 6 nhóm- GV phát phiếu học tập cho các nhóm- GV tuyên d­­ươ­ng nhóm nào điền đ­­ược nhiều tên con vật và điền đúng *Kết luận* : SGK trang 121**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Tìm hiểu sự sinh sản của vật nuôi của gia đình em.- Hãy tham gia chăm sóc và bảo vệ các loài vật nuôi.- Nhận xét tiết học | - HS thảo luận theo nhóm do nhóm trưởng điều khiển- HS cùng nhóm quan sát hình và thảo luận các câu hỏi trong SGK+ Chụp bào thai của thú con khi trong bụng mẹ.+ Hình chụp thú con lúc mới sinh ra.+ Bào thai của thú được nuôi dưỡng ở trong bụng mẹ.+ Các bộ phận của thai : đầu mình các chi...có một đoạn như ruột nối thai với mẹ+ Hình dạng của thú mẹ và thú con giống nhau.+ Thú con mới ra đời được thú mẹ nuôi bằng sữa.+ Sự sinh sản của thú với các loài chim có sự khác nhau- Chim đẻ trứng ấp trứng và nở thành con.- Ở thú, hợp tử phát triển trong bụng mẹ, bào thai của thú lớn lên trong bụng mẹ.+ Chim nuôi con bằng thức ăn tự kiếm, thú lúc đầu nuôi con bằng sữa. Cả chim và thú đều nuôi con cho đến khi con chúng tự kiếm ăn.- HS làm bài vào phiếu học tập+ Thú sinh sản bằng cách đẻ con.+ Có loài thú thường đẻ mỗi lứa 1 con ; có loài thú đẻ mỗi lứa nhiều con.- HS làm việc theo nhóm- Đại diện các nhóm trình bày

|  |  |
| --- | --- |
| **Số con trong 1 lứa** | **Tên động vật** |
| Thường mỗi lứa 1 con | Trâu, bò, ngựa, hươu, nai, hoẵng… |
| 2 con trở lên | Hổ, chó, mèo, … |

- HS nghe và thực hiện- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tập làm văn : Tiết 57  TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI**

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Viết tiếp được lời đối thoại để hoàn chỉnh một đoạn kịch theo gợi ý của SGK và hướng dẫn của GV.

**-** Trình bày lời đối thoại của từng nhân vật phù hợp với diễn biến câu chuyện.

- HS năng khiếu phân vai đọc lại màn kịch ( BT3)

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ (BT1, BT 2, BT 3 ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một số vật dụng, đồ dùng để đóng kịch.

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS thi đọc lại màn kịch *Xin thái s­­­ư tha cho* đã viết lại.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)**Bài tập 1 : Yêu cầu HS đọc lần lượt 2 phần của truyện **Một vụ đắm tàu**- Thảo luận cặp đôi:+ Hãy nêu tên nhân vật có trong đoạn truyện?+ Hãy nêu tóm tắt nội dung chính của phần I ?+ Dáng điệu, vẻ mặt của họ lúc đó ra sao?Bài tập 2 : HĐ nhóm- Cho HS đọc nội dung bài 2, nêu yêu cầu- Yêu cầu các nhóm viết tiếp lời đối thoại từng màn kịch- GV nhắc nhở HS : SGK đã cho gợi ý sẵn nhân vật, cảnh trí, thời gian, lời đối thoại; đoạn đối thoại giữa các nhân vật. Nhiệm vụ của các em là viết tiếp các lời hội thoại cho màn một hoặc màn hai để hoàn chỉnh màn kịch. + Khi viết, chú ý thể hiện tính cách của hai nhân vật: Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô \* Nêu suy nghĩ của em về tính cách nhân vật ở màn kịch 2Bài tập 3 : HS năng khiếu phân vai đọc màn kịch - GV nhận xét , đánh giá**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)** - Hãy chia sẻ với mọi người cách viết đoạn đối thoại.- Về nhà viết lại đoạn đối thoại cho hay hơn.- GV nhận xét tiết học | - HS thi đọc- 2HS đọc, lớp đọc thầm- HS thảo luận cặp đôi+ Có 2 nhân vật là Giu- li- ét - ta và Ma - ri - ô.+ Ma-ri-ô và Giu-li-ét - ta làm quen với nhau. Giu-li-ét-ta kể cho M- ri- ô nghe về cuộc sống và về chuyến đi của cô. Ma- ri- ô lặng lẽ không nói gì. Bất thình lình một con sóng ập đến làm Ma- ri- ô bị ngã. Giu- li - ét - ta đã chăm sóc Ma- ri - ô.- Giu - ét - ta lúc đầu vui vẻ, hồn nhiên khi nói chuyện, sau đó hoảng hốt, ân cần, dịu dàng chăm sóc cho Ma- ri - ô. Ma- ri - ô giọng hơi buồn, mắt luôn nhìn xa.- Đọc đề , nêu yêu cầu + Viết tiếp một số lời đối thoại để chuyển một trong hai phần thành màn kịch theo gợi ý- Thảo luận nhóm 4 Màn 1:+ Giu-li-ét-ta: Không, mình đi một mình. Mình về nhà. Thế còn cậu? Cậu đi với ai ?+ Ma-ri-ô: Mình cũng đi một mình. Mình về quê.+ Giu-li-ét-ta: Thế à? Mình rất thích ngắm cảnh biển. Cậu thích không?+ Ma-ri-ô: Mình thấy biển ban ngày đẹp hơn.…..Màn 2:+ Người dưới xuồng: Còn chỗ đây! Xuống mau! Chỗ cho đứa nhỏ thôi! Xuồng nặng lắm rồi!+ Ma-ri-ô: Giu-li-ét-ta! Xuống đi! Bạn còn bố mẹ…+ Người dưới xuồng: Cô bé cố lên! Đưa tay đây! Nào, được rồi.+ Giu-li-ét-ta: Vĩnh biệt Ma-ri-ô !- Đại diện các nhóm trình bày- HS năng khiếu phân vai, đóng thử màn kịch. - Bình chọn các nhóm diễn màn kịch sinh động- HS nghe và thực hiện- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư,ngày 3/4/2024**

**Tập đọc : Tiết 58  CON GÁI**

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu ý nghĩa: Phê phán quan niệm trọng nam, khinh nữ; khen ngợi cô bé Mơ học giỏi, chăm làm, dũng cảm cứu bạn. ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

- Đặt mình vào vai Mơ nêu suy nghĩ về quan niệm một số người coi trọng con trai hơn con gái.( CV 3799 )

**-** Đọc diễn cảm được toàn bộ bài văn.

- Viết được đoạn văn ngắn nêu ý kiến (giải thích ) về hiện tượng xã hội:

 + Viết đoạn văn nêu suy nghĩ về quan niệm một số người coi trọng con trai hơn con gái ( CV 3799 )

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức và trách nhiệm tôn trọng phụ nữ.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ ( HĐ1, HĐ2 ; LĐ diễn cảm ; vận dụng )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" đọc lại 1 đoạn trong bài tập đọc "Một vụ đắm tàu" và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: (28 phút)****Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)- Chia đoạn: 5 đoạn- HD từ ngữ khó, câu khó- HD giải thích thêm từ: trằn trọc.- Đọc diễn cảm bài văn**H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)Câu hỏi 1: Những chi tiết nào trong bài cho thấy ở làng quê Mơ vẫn còn tư tưởng xem thường con gái ?Câu hỏi 2: Những chi tiết nào chứng tỏ Mơ không thua gì các bạn trai?Câu hỏi 3: Sau chuyện Mơ cứu em Hoan, những người thân của Mơ có thay đổi quan niệm về “ con gái ” không? Những chi tiết nào cho thấy điều đó ?Câu hỏi 4: Đọc câu chuyện này, em có suy nghĩ gì ?+ Đặt mình vào vai Mơ nêu suy nghĩ về quan niệm một số người coi trọng con trai hơn con gái.\*Nêu ý nghĩa.**3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )** -HD đọc diễn cảm đoạn: Đoạn 5.-Tổ chức thi đọc diễn cảm.**4. Vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**- Nêu nội dung của bài ? - Viết đoạn văn nêu suy nghĩ về quan niệm một số người coi trọng con trai hơn con gái ( 2 -3 câu )- Gọi HS đọc- Về nhà đọc lại câu chuyện này và kể lại cho mọi người cùng nghe.- Nhận xét tiết học  | - HS chơi trò chơi- Đọc nối tiếp- Luyện đọc từ ngữ khó: háo hức, trằn trọc, sa xuống, cơ man, …- Câu khó: “Mẹ sắp sinh..buồn”- Giải nghĩa từ+ Trằn trọc: Thao thức không ngủ được.- Đọc nối tiếp-Luyện đọc nhóm 2- Câu nói của dì Hạnh khi mẹ sinh con gái: Lại một con vịt trời nữa..nhẹ con gái.- Ở lớp Mơ luôn là học sinh giỏi, đi học về Mơ tưới rau, chẻ củi…cứu Hoan.- Những người thân của Mơ đã thay đổi quan niệm về con gái…tự hào về Mơ.- Mơ là con gái nhưng rất giỏi giang, vừa chăm học chăm làm, thương yêu hiếu thảo với bố mẹ…thì thật bất công.- HS trả lời\* HS nêu: Phê phán quan niệm “trọng nam khinh nữ” ; khen ngợi cô bé Mơ học giỏi, chăm làm, dũng cảm cứu bạn.- Luyện đọc diễn cảm - Tham gia thi đọc diễn cảm - HS nêu- HS viết đoạn văn- HS đọc- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán ( Tiết 143 ):

**ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN ( tt )**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT** :

**1/ Kiến thức kĩ năng:**

- Biết viết số thập phân và một số phân số dưới dạng phân số thập phân, tỉ số phần trăm; viết các số đo dưới dạng số thập phân; so sánh các số thập phân.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 ( cột 2; 3 ), bài 3 ( cột 3; 4), bài 4.HS năng khiếu làm hết bài tập 2,3.*

*- Rèn kĩ năng viết các số đo dưới dạng số thập phân; so sánh các số thập phân.*

**2/ Phẩm chất năng lực:**

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,3,4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết, bảng con

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:(5phút)**- Cho HS chơi trò chơi "Phản xạ nhanh": Một bạn nêu một phân số thập phân, một bạn viết số thập phân tương ứng .- GV nhận xét- Giới thiệu bài - ghi bảng **2. Luyện tập thực hành : ( 32 phút )**  *Bài 1/151:( 10 phút )*  Viết các số sau dưới dạng phân số thập phân.- Cho HS làm bài- GV đánh giá chung.*Bài 2/151:*( 10 phút ) a)Viết số thập phân dưới dạng tỉ số phần trăm: - Cho HS làm bài.- Nhận xét, chữa bài.b)Viết tỉ số phần trăm dưới dạng số thập phân:- Cho HS làm bài.- Nhận xét, chữa bài.*Bài 3/151:( 5 phút )*  Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân- Cho HS thảo luận theo nhóm- Nhận xét, chữa bài.*Bài 4/151:* ( 7 phút ) Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn- Cho HS thảo luận theo nhóm- Cho HS nhắc lại cách so sánh phân số thập phân.- Nhận xét, chữa bài*Bài 5/161:* **Dành cho HS năng khiếu.****3. Vận dụng : ( 3 phút )** - Viết các số thập phân sau dưới dạng tỉ số phần trăm(theo mẫu):0,018 = 1,8% 15,8 =.....0,2 =..... 11,1 =......- Chia sẻ với mọi người về các kiến thức trên và vận dụng chúng vào cuộc sống .- Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở**\* ( Cá nhân )**- HS làm vào vở, bảng lớp*a. 0,3=;….b)==…;=;…***\* ( Cá nhân )***a. 0,35=35%; 0,5=50%;* *8,75= 875%.**b.45%=0,45 ; 5%=0,05; 625%=6,25.**- HS năng khiếu làm hết BT 2.***\* ( Nhóm 2 )**- HS thảo luận nhóm đôi, làm bài.*a.giờ=0,5giờ;…b.m=3,5m ;…**- HS năng khiếu làm hết BT3.***\* ( Nhóm 4 )**- HS làm bài theo nhóm, làm bài.*a. 4,203 ; 4,23; 4,5; 4,505.**b. 69,78; 69,8; 71,2; 72,1.*- Hs nhắc lại-HS làm. |

 **IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Năm,ngày 4/4/2024***

Toán ( tiết 144 ):

ÔN TẬP VỀ ĐO ĐỘ DÀI VÀ KHỐI LƯỢNG

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1/ Kiến thức kĩ năng :

- Biết: Quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, các đơn vị đo khối lượng.

- Viết các số đo độ dài và các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2( a ), bài 3 ( a, b, c; mỗi câu một dòng* ). HS năng khiếu làm BT2(b), BT3 (các dòng còn lại)

- Rèn kĩ năng đổi các đơn vị đo độ dài, các đơn vị đo khối lượng.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ....

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**- Cho HS chơi trò chơi "Điền đúng, điền nhanh" lên bảng viết các số sau d­­ưới dạng phân số thập phân: 23,23; 10,01; 24,001; 12,3; 24,123- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng.**2. Luyện tập thực hành: ( 32 phút )*****Bài 1/152 ( 15 phút )***Viết cho đầy đủ bảng đơn vị đo độ dài:- Gọi HS đọc yêu cầu- GV hướng dẫn HS làm bài theo nhóma.Viết cho đầy đủ bảng đơn vị đo độ dài - Cho HS đọc lại bảng đơn vị đo hoàn chỉnh.b.Viết cho đầy đủ bảng đơn vị đo khối lượng *( tiến hành tương tự như trên )*c. Hỏi: +Đơn vị lớn gấp bao nhiêu lần đơn vị bé hơn tiếp liền?+ Đơn vị bé bằng một phần mấy đơn vị lớn hơn tiếp liền?***Bài 2a/152:* ( 7 phút )** Viết (theo mẫu)- Gọi HS đọc y/c- GV cho HS làm bài cá nhân- Nhận xét.***Bài 2b/152: Dành cho HS năng khiếu******Bài 3/153 ( 10 phút )***Viết số thích hợp vào chỗ chấm.- Gọi HS đọc y/c- GV cho HS làm bài cá nhân- Nhận xét.**3. Vận dụng:( 3 phút )**- GV cho HS vận dụng làm bài:Điền số thích hợp vào chỗ chấm2030m = ....km 150 g .... 0,15kg750m = .....km 3500g .... 3,5kg- Cho HS đọc lại bảng đơn vị đo độ dài và khối lượng hoàn chỉnh hoàn chỉnh.- Chia sẻ với mọi người về bảng đơn vị đo và cách đổi đơn vị đo.- Nhận xét, dặn dò  | - Chia lớp thành 2 đội chơi, mối đội 5 bạn. HS dưới lớp cổ vũ cho các bạn chơi.- HS nghe- HS ghi vở**\* ( Nhóm 4 )**- 1 HS đọc y/c- Các nhóm trao đổi, sau đó trình bày. Cả lớp nhận xét, bổ sung.- HS đọc lại bảng đơn vị đo hoàn chỉnh.+ Đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé hơn tiếp liền.+ Đơn vị bé bằng một phần mười (0,1) đơn vị lớn hơn tiếp liền.**\* ( Cá nhân )**- Đọc y/c.**-** HS làm bài ở bảng, cả lớp làm vào vở**( Cá nhân )**- Đọc y/c.- 3HS lên bảng, lớp làm vở.*a.5285m =5km 285m = 5,285km...***\* HS năng khiếu làm những số đo còn lại**- HS làm bài.-HS đọc- HS nghe và thực hiện. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LT&C : Tiết 58 ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU**

 **( Dấu chấm , chấm hỏi , chấm than )**

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nắm được tác dụng của: dấu chấm, chấm hỏi, chấm than

**-** Tìm được dấu câu thích hợp để điền vào đoạn văn (BT1); chữa được các dấu câu dùng sai và lí giải được tại sao lại chữa như vậy (BT2); đặt câu và dùng dấu câu thích hợp (BT3).

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Yêu thích môn học

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT1, BT2, BT3)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ, bảng nhóm…

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện": Nêu tác dụng của *dấu chấm, chấm hỏi, chấm than.*- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành:(32 phút)**Bài tập 1: Nhóm 2- Gọi HS đọc BT- Nêu yêu cầu - Cho HS thảo luận làm bài - GV gợi ý HS làm bài- GV chốt lại câu trả lời đúng Bài tập 2: Nhóm 4- HS đọc yêu cầu của bài.- H­­ướng dẫn HS đọc lại cả đoạn văn và xác định xem từng câu kể, câu hỏi, câu cảm hay câu cầu khiến. Trên cơ sở đó phát hiện lỗi để sửa.- HS làm bài vào vở - GV chốt lại kết quả.Bài tập 3: Cá nhân- Cho HS đọc đề- Cho HS làm bài vào vở- GV nhận xét, kết luận**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)** - Vận dụng cách sử dụng các dấu câu vào viết cho phù hợp.- GV nhận xét tiết học  | - HS chơi trò chơi- HS đọc- Tìm dấu câu thích hợp với mỗi ô trống- HS thảo luận nhóm 2 làm bài, chia sẻTùng bảo Vinh:- Chơi cờ-ca- rô đi !- Để tớ thua à ? Cậu cao thủ lắm !- A ! Tớ cho cậu xem cái này. Hay lắm !Vừa nói, Tùng vừa mở tủ lấy ra quyển ảnh lưu niệm gia đình đưa cho Vinh xem.- Ảnh chụp cậu lúc lên mấy mà nom ngộ thế?- Cậu nhầm to rồi ! Tớ đâu mà tớ ! Ông tớ đấy !- Ông cậu ? -Ừ ! Ông tớ ngày còn bé mà. Ai cũng bảo tớ giống ông nhất nhà.- Chữa lại những dấu câu dùng bị sai- Thảo luận nhóm 4\* Có 8 câu vănCâu 1,2,3 dùng đúng các dấu câu.4) Chà ! (đây là câu cảm )5) Cậu tự giặt lấy cơ à ? (đây là câu hỏi )6) Giỏi thật đấy ! (đây là câu cảm )7) Không ! (đây là câu cảm )8) Tớ không có chị đành nhờ…anh tớ giặt giúp. (đây là câu kể )\* Ba dấu chấm than sử dụng hợp lí, thể hiện sự ngạc nhiên bất ngờ của Nam.- Đọc đề- Xác định yêu cầu- HS tự làm bài trong vở, chia sẻa) Chị mở cửa sổ giúp em với ! ( CCK )b)Bố ơi, mấy giờ thì hai bố con mình đi thăm ông bà ?( CH)c) Cậu đã đạt được thành tích thật tuyệt vời! ( CC thán )d) Ôi, búp bê đẹp quá ! ( CC thán )- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**CHÂU ĐẠI D­­­ƯƠNG VÀ CHÂU NAM CỰC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Xác định được vị trí địa lí, giới hạn và một số đặc điểm nổi bật của Châu Đại Dương, châu Nam Cực.

- Sử dụng quả Địa cầu để nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ châu Đại Dương, châu Nam Cực.

- Nêu được một số đặc điểm về dân cư, hoạt động sản xuất của châu Đại Dương.

- HSNK: Nêu được sự khác biệt của tự nhiên giữa phần lục địa Ô -xtrây-li -a với các đảo, quần đảo: lục địa có khí hậu khô hạn, phần lớn diện tích là hoang mạc và xa van; phần lớn các đảo có khí hậu nóng ẩm, có rừng rậm hoặc rừng dừa bao phủ.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường

- Năng lực tự chủ và tự học (HĐ1, củng cố, dặn dò), năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ2), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (HĐ1, 2).

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí (HĐ1, 2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Bản đồ TN châu Đại Dư­­ơng và châu Nam Cực.

 + Quả địa cầu, tranh ảnh về thiên nhiên, dân c­­ư của châu Đại D­­ương và châu Nam Cực.

 - HS : SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nội dung là các câu hỏi:+ Nêu đặc điểm tự nhiên của châu Mĩ ?+ Nêu đặc điểm cư dân cư­ châu Mĩ ?+ Nêu đặc điểm hoạt động sản xuất của người dân châu Mĩ ?- GV nhận xét- Giưới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| ***Hoạt động 1:*** *Châu Đại Dư­­­ơng**a) Vị trí địa lí, giới hạn.(HĐ cá nhân)*- Dựa vào l­­ược đồ, kênh chữ trong SGK: Châu Đại Dư­­ơng gồm những phần đất nào?- Trả lời các câu hỏi trong mục a trong SGK.- Cho HS chỉ bản đồ vị trí, giới hạn của châu Đại Dư­­­ơng?*b) Đặc điểm tự nhiên(HĐ cá nhân)*- HS dựa vào tranh ảnh, SGK để hoàn thành bảng sau

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Khí hậu | Thực, động vật |
|  Lục địa Ô-xtrây -li-a |  |  |
|  Các đảo và quần đảo |  |  |

*c) Dân cư­­ và hoạt động kinh tế:(HĐ cá nhân)*- Nhận xét dân số của châu Đại Dương? Chủng tộc như­­­ thế nào?- Trình bày đặc điểm kinh tế của Ô-xtrây-li-a?***Hoạt động 2:*** *Châu Nam Cực (HĐ nhóm)*- Chỉ vị trí châu Nam Cực trên bản đồ, quả địa cầu? Nhận xét vị trí có gì đặc biệt ?- Đặc điểm khí hậu, động vật tiêu biểu của châu Nam Cực?- GV nhận xét, chốt kiến thức**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- HS nêu lại nội dung của bài.- Tìm hiểu những thông tin về châu Nam Cực và chia sẻ với mọi người.- Nhận xét tiết học | - Châu Đại D­­­ương gồm lục địa Ô- xtrây- li- a, các đảo và quần đảo ở vùng trung tâm và tây nam Thái Bình Dương.- HS trả lời.- HS làm bài- Đại diện HS trình bày, kết hợp chỉ tranh ảnh.- Nhận xét, bổ sung.- Dân số của châu Đại Dư­­­ơng 33 triệu ng­ười, (rất ít.) Đa số là ng­­­ười di cư­­­ da trắng và ng­­­ười bản địa da màu sẫm, mắt đen, tóc xoăn.- Nền kinh tế phát triển, nổi tiếng thế giới về xuất khẩu lông cừu, len, thịt bò và sữa…- HS chỉ, nêu.- HS nêu đặc điểm chính về nhiệt độ, động vật chủ yếu của châu Nam Cực.- HS nêu- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

SỰ NUÔI CON VÀ DẠY CON CỦA MỘT SỐ LOÀI THÚ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết một số loài thú biết cách nuôi và dạy con.

- Nêu được ví dụ về sự nuôi và dạy con của một số loài thú (hổ, hươu).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS biết bảo vệ các loài thú quý hiếm.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hơp tác, nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2), vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (củng cố, dặn dò).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bảng phụ, Hình ảnh thông tin minh hoạ

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên": Kể tên các loài thú(Mỗi HS kể tên 1 loài thú) - Gv nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng  | - HS chơi- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá : (30 phút)** |
| Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận- Nhiệm vụ các nhóm là quan sát và tìm câu trả lời cho các câu hỏi trong SGK trang 122, 123.- Tìm hiểu về hổ:+ Hổ thường sinh sản vào mùa nào?+ Vì sao hổ mẹ không rời hổ con suốt cả tuần đầu trong khi sinh?+ Khi nào hổ mẹ dạy con săn mồi?+ Khi nào hổ con có thể sống độc lập? + Hình 1a chụp cảnh gì?+ Hình 2a chụp cảnh gì?- Tìm hiểu về hươu+ Hươu ăn gì để sống ? + Hươu sống theo bầy đàn hay theo cặp?+ Hươu thường bị những loài thú nào ăn thịt?+ Hươu đẻ mỗi lứa mấy con? + Hươu con mới sinh biết làm gì?+ Tại sao mới khoảng 20 ngày tuổi, hươu mẹ đã dạy con chạy?+ Hình 2 chụp ảnh gì ? - GV chỉ lại hình và giải thích thêm.- Nhận xét nhóm hoạt động tích cựcHoạt động 2: Trò chơi: “Nào ta cùng đi săn”- HS diễn tả lại các hoạt động dạy và thực hành các kĩ năng đó của thú mẹ với thú con: Một bên là hổ, 1 bên là hươu.***-*** Trong khi HS chơi, GV có thể quan sát và hỗ trợ.**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Về nhà tìm hiểu cách nuôi con của các con vật nuôi ở nhà em.- Nhận xét tiết học | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm- HS các tổ quan sát hình và thảo luận các câu hỏi trong SGK trang 1222, 123+ Thường sinh sản vào mùa xuân và mùa hạ+ Vì khi đó hổ con rất yếu ớt+ Hổ con đựoc 2 tháng tuổi thì hổ mẹ dạy con săn mồi. + Từ một năm rưỡi đến 2 năm tuổi, hổ con có thể sống độc lập+ Hình 1a chụp cảnh hổ mẹ đang nhẹ nhàng tiến đến gần con mồi.+ Hình 2a chụp cảnh hổ con nằm phục xuống đất để quan sát hổ mẹ săn mồi.+ Hươu ăn cỏ, lá cây để sống. + Hươu sống theo bầy đàn.+ Hươu thường bị những loài thú như hổ, báo, sư tử ăn thịt+ Mỗi lứa hươu đẻ một con. + Hươu con mới sinh đã biết đi và bú mẹ.+ Khi hươu con được 20 ngày tuổi thì bố mẹ dạy hươu con chạy. Vì hươu là loài động vật thường bị các loài động vật khác như hổ, báo sư tử… đuổi bắt ăn thịt. Vũ khí tự vệ duy nhất của hươu là sừng. Do vậy chạy là cách tốt nhất của hươu đối với kẻ thù.+ Hình 2 chụp ảnh hươu con đang tập chạy.- Các tổ chia 2 nhóm lớn để cùng chơi trò sắm vai- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HĐTT**

Chủ điểm: Hòa bình và hữu nghị

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Dạy học sinh vẽ tranh ca ngợi hòa bình.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Biết ơn và tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc

- Giáo dục học sinh lòng yêu hòa bình

- Năng lực giao tiếp, mạnh dạn, tự tin, khả năng trình bày trước tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

GV: - Nội dung sinh hoạt theo chủ điểm: “Hòa bình và hữu nghị”.

HS : - Một số bài hát của ca ngợi hòa bình và sự hợp tác

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của HS** |
| ***1/ Khởi động: ( 5 ph )***- Hát tập thể.- GV dẫn dắt vào bài học .***2/ Luyện tập thực hành: ( 30 ph )***\* Tuyên bố lí doYêu cầu học sinh vẽ tranh với chủ đề chúng em yêu hòa bình.*.***3. Củng cố và dặn dò:**- Cho học sinh nhắc lại tên chủ điểm sinh hoạt- Nhắc lại một số nội qui để học sinh khắc sâu- GV cho HS nhắc lại bài học.- GV nhận xét tiết học – Dặn dò.  | * HS hát đồng thanh.
* HS lắng nghe.
* HS lắng nghe.

HS vẽ tranh, trình bày trước lớp- HS nêu tên chủ điểm .- Cả lớp hát đồng thanh.- HS nêu lại bài học . |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tập làm văn : Tiết 58  TRẢ BÀI VĂN TẢ CÂY CỐI**

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nắm vững cấu tạo bài văn tả cây cối.

**-** Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả cây cối; nhận biết và sửa được lỗi trong bài; viết lại được một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS tính cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài, yêu thích môn học

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ (phần luyện tập, thực hành )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ, 1 số lỗi mà HS thư­­­­ờng mắc.

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" : HS đọc đoạn kịch Giu-li-ét-ta đã viết lại ở giờ trước.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)****a/ GV nhận xét chung về kết quả bài làm**- Đưa bảng phụ đã viết 5 đề văn của tiết kiểm tra viết “ tả cây cối”- Đặt câu hỏi HS xác định yêu cầu của đề bài- Nêu những ưu điểm chính của bài làm- Nêu những thiếu sót hạn chế.**b/ H/Dẫn HS chữa lỗi** .- GV trả vở cho từng HS - Hư­­­ớng dẫn HS chữa những lỗi chung + GV viết một số lỗi về dùng từ, chính tả, câu để HS chữa.- Hướng dẫn HS sửa lỗi trong bài**c/ H/Dẫn HS học tập những đoạn văn hay** - GV đọc cho học sinh nghe một vài đoạn văn, bài văn tiêu biểu - Y/c HS tham khảo viết lại một đoạn văn cho hay hơn.- Yêu cầu HS trình bày - GV nhận xét đánh giá**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)** - Nhắc nhở tổng kết số lỗi cần rút kinh nghiệm.- Về hoàn chỉnh đoạn văn cho hay hơn- Nhận xét tiết học | - HS chơi trò chơi- 1HS đọc đề- 5 HS xác định 5 y/c đề- Lắng nghe- HS nhận vở- Một số HS lên bảng chữa, d­ưới lớp chữa vào vở.- Đọc lời nhận xét của GV và tự sửa lỗi, đổi bài cho bạn để sửa lỗi - HS theo dõi lắng nghe, thảo luận với bạn bè về cái hay cái đáng học của đoạn văn, bài văn về cách dùng từ, sử dụng phép nhân hoá so sánh…- Chọn 1 đoạn văn trong bài viết chưa hay, chưa đạt viết lại cho hay hơn.- Một số HS tiếp nối đọc đoạn văn mình viết lại - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**LẮP MÁY BAY TRỰC THĂNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp máy bay trực thăng.

- Lắp từng bộ phận và ráp máy bay trực thăng đúng kĩ thuật, đúng quy trình.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Rèn luyện tính cẩn thận khi thao tác lắp, tháo các chi tiết của máy bay trực thăng.

- Năng lực tự học (HĐ1, củng cố, dặn dò), năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác (HĐ1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mẫu máy bay trực thăng đã lắp sẵn, bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

- HS: Bộ mô hình lắp ghép KT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nhắc lại quy trình lắp máy bay trực thăng.- GV nhận xét.- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (30 phút)** |
| ***Hoạt động 1:*** *HS thực hành lắp máy bay trực thăng*- Cho HS thực hành lắp máy bay trực thăng (lưu ý HS khi lắp cần quan sát hình trong SGK)***+*** Lắp thân và đuôi máy bay***+*** Lắp sàn ca bin và giá đỡ***+*** Lắp ca bin - GV theo dõi, giúp đỡ HS còn hạn chế***Hoạt động 2:*** *Đánh giá sản phẩm*- HS trình bày sản phẩm theo nhóm.- GV yêu cầu HS nêu tiêu chuẩn đánh giá theo mục III SGK.- GV cử HS tiêu biểu đi kiểm tra.- GV chấm sản phẩm và đưa ra kết luận của sản phẩm đó và đánh giá theo 3 tiêu chuẩn: hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành.- GV nhắc nhở các nhóm chưa hoàn thành phải thực hành ở tiết sau để đánh giá lại.- Cho HS tháo sản phẩm.**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Gọi HS nêu lại quy trình lắp máy bay trực thăng.- GV nhận xét thái độ làm việc của HS.- Nhắc HS về nhà xem trước bài: “Lắp rô- bốt” | - HS thực hành lắp máy bay- HS trình bày theo nhóm.- 2 HS đọc.- HS đi kiểm tra và báo cáo.- HS nhận sản phẩm về và xếp vào hộp.- 2 HS nêu lại quy trình lắp máy bay trực thăng.- HS nghe- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu,ngày 5/4/2024**

TOÁN ( tiết 145):

ÔN TẬP VỀ ĐO ĐỘ DÀI VÀ KHỐI LƯỢNG(TT)

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1/ Kiến thức kĩ năng:

- Viết các số đo độ dài và khối lượng dưới dạng số thập phân.

- Mối quan hệ giữa một số đơn vị đo độ dài và khối lượng thông dụng.

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( a ), bài 2, bài 3.* *HS năng khiếu làm BT1b, BT4*

- Rèn kĩ năng đổi các đơn vị đo độ dài và khối lượng.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

- Giáo dục HS tính cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( Bài 1,2,3 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, bảng phụ…

 - HS : SGK

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút).**- Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên": Nêu bảng đơn vị độ dài, khối l­­ượng và mối quan hệ trong bảng đơn vị đo độ dài, khối lượng.- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng**2. Luyện tập, thực hành: ( 32 phút ) *Bài 1a/153:* ( 10 phút )** Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân.- Gọi HS đọc y/c - Hướng dẫn HS làm bài- Nhận xét***Bài 2/153:*** **( 15 phút )** Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân- Gọi HS đọc y/c - Hướng dẫn HS làm bài- Nhận xét***Bài 3/153:* ( 7 phút )** Viết số thích hợp vào chỗ chấm.- Gọi HS đọc y/c - Hướng dẫn HS làm bài- Nhận xét*Bài 4/154:* ***\* Dành cho HS năng khiếu.*****3. Vận dụng: ( 3 phút )**- Cho HS vận dụng làm bài tập sau:Điền số thích hợp vào chỗ chấm:0,15m =....cm 0,00061km =...m0,023 tấn = ......kg 7,2g =....kg- Chia sẻ với mọi người về bảng đơn vị đo và cách đổi đơn vị đo.- Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở**\* ( Cá nhân )**- HS đọc y/c - HS làm vở, bảng lớp câu a. ***b) Dành cho HS năng khiếu*****\* ( Cá nhân )**- HS đọc y/c - HS làm vở, bảng lớp câu a,b.**\* ( Cá nhân )**- HS đọc y/c - HS làm vở, bảng lớp *a) 0,5m = 50cm.* *b) 0,075km = 75m.* *c) 0,064kg = 64g.*  *d) 0,08 tấn = 80kg.*-HS vận dụng kiến thức làm bài .-HS nghe và thực hiện. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HĐTT**

 **SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** Sơ kết các hoạt động tuần qua.

- Triển khai phương hướng tuần tới.

-Giúp học sinh có ý kiến, tự tin phát biểu ý kiến trước tập thể.

- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

**2/ Phẩm chất, năng lực :** Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể

**-**Có ý thức trách nhiệm với việc mình làm, rút kinh nghiệm để tiến bộ hơn.

- Năng lực làm chủ tập thể .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần.

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung. Kế hoạch tuần đến.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU** :

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của thầy**  |  **Hoạt động của trò** |
| **1/ Khởi động : ( 3 phút )** HS hát tập thể 1 bài hát.- GV nhận xét .- GV dẫn dắt vào bài- giới thiệu bài .**2/ Luyện tập thực hành :( 35 phút )** \* **Hoạt động 1: Đánh giá hoạt động tuần qua ( 20 phút )**- GV nhận xét, kết luận.**\*Ưu điểm:** Tập thể lớp đoàn kết; năng động; mỗi thành viên trong lớp đều có ý thức vươn lên vì mọi người.**\* Tồn tại:** Một số tồn tại mà các em đã nêu trên cần phải khắc phục ngay. Để xây dựng tập thể vững mạnh.- GV tuyên dương.**Hoạt động 2 : ( 15ph ) Kế hoạch tuần đến .**- Yêu cầu lớp thảo luận nhóm lớn trong thời gian 5 phút.\* GV bổ sung thêm vào kế hoạch .- **GV nhận xét, kết luận**:**3. Củng cố dặn dò : ( 2 ph )** - Nhận xét – dặn dò : | - Cả lớp hát.- CTHĐTQ điều hành việc đánh giá sơ kết hoạt động tuần qua .- Lần lượt từng trưởng ban đánh giá ưu điểm và tồn tại trong tuần qua- Các ban thảo luận nhóm lớn tìm ra những giải pháp khắc phục những mặt tồn tại .- Chủ tịch HĐTQ nhận xét chung các ban.- HS lắng nghe.**CTHĐTQ triển khai kế hoạch tuần đến.** ***+ Học tập***: - Nâng cao tinh thần tự giác trong học tập và rèn luyện- Trong giờ học tham gia phát biểu xây dựng bài, không nói chuyện riêng……….***+ Lao động- kỉ luật:***  - Thực hiện nghiêm túc các nề nếp của lớp, của trường.- Thực hiện tốt nội quy trường lớp…***+ Thư viện:*** - Tích cực tham gia đọc sách, báo, truyện….***+ Văn thể mỹ:*** - Thực hiện tiếng hát đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ…- HS thảo luận nhóm lớn.- HS trình bày ý kiến : - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.

- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Bảo vệ cái đúng, cái tốt trước cái sai, cái xấu.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác (HĐ1,2, củng cố, dặn dò).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Truyện Dế Mèn bênh vực kẻ yếu

- HS: Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - GV cho học sinh chơi trò chơi “ Bắn tên” và trả lời các câu hỏi:+ Kể được một vài tài nguyên thiên nhiên ở nước ta và ở địa phương.+ Biết vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.- GV nhận xét.- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| ***Hoạt động 1:*** *Nhận biết cái đúng, cái tốt*- GV kể chuyện “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu”.- Yêu cầu HS dựa vào câu chuyện, trả lời các câu hỏi sau: + Dế Mèn gặp chị Nhà Trò trong hoàn cảnh nào?+ Dế Mèn đã làm gì đề giúp chị Nhà Trò?+ Việc làm của Dế Mèn thể hiện điều gì?+ Chúng ta cần có thái độ như thế nào trước việc làm tốt của Dế Mèn?- GV kết luận: Dế Mèn đã biết bảo vệ chị Nhà Trò trước sự bắt nạt của nhà Nhện. Việc làm đó là một việc làm tốt đáng để chúng ta học tập. Qua câu chuyện trên, chúng ta thấy cái tốt, cái đúng là những việc làm, những hành vi đúng pháp luật và chuẩn mực đạo đức, phù hợp trong cuộc sống, chúng ta cần phải bảo vệ.***Hoạt động 2:*** *Cách bảo vệ cái đúng, cái tốt*- Yêu cầu HS đọc bài tập 1.- Nêu yêu cầu của bài tập 1.- Yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời.- GV nhận xét.- Kết luận: Trong cuộc sống có nhiều cách làm thể hiện việc bảo vệ cái đúng, cái tốt. Những hành vi, việc làm, ý kiến ủng hộ, đồng tình, bênh vực, đề cao... khi cái đúng, cái tốt bị chỉ trích, phê phán, đe dọa, kì thị... chính là bảo vệ cái đúng, cái tốt.**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Theo em, vì sao cần phải bảo vệ cái đúng, cái tốt?- Nhận xét tiết học | - HS nghe+ Dế Mèn đi qua một vùng cỏ xước thì nghe tiếng khóc tỉ tê, lại gần thì thấy chị Nhà Trò gục đầu khóc bên tảng đá cuội.+ Dế Mèn chủ động hỏi, lời lẽ rất oai, giọng thách thức của một kẻ mạnh và bằng hành động tỏ rõ sức mạnh quay phắt lưng, phóng càng đạp phanh phách. Sau đó, phân tích để bọn nhện thấy chúng hành động hèn hạ, không quân tử, rất đáng xấu hổ.+ Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, ghét bỏ áp bức, bất công, biết bảo vệ cái đúng, cái tốt.+ Cần có thái độ tôn trọng, kính trọng và bảo vệ trước việc làm tốt của Dế Mèn.- HS đọc- Trong các việc làm dưới đây, việc làm nào thể hiện hành động bảo vệ cái đúng, cái tốt. Giải thích vì sao?a. Lan bênh vực Mai khi Mai bị các bạn nói xấu việc thường xuyên nhặt cỏ, chăm sóc vườn hoa của trường. Đb. Mọi người ủng hộ quần áo bảo hộ cho các bác sĩ trong chiến dịch phòng chống dịch Covid 19. Đc. Mặc dù có bạn bảo Nam không cần trả lại tiền nhặt được, nhưng Nam vẫn cương quyết trả lại người đánh mất. Đd. Vận động mọi người tham gia ủng hộ đồng bào miền Trung gặp lũ lụt. Đ- HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................